TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **124**/2024/QĐST-DS	*Cái Bè, ngày 18 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận Đ với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 408/2024/TLST-DS ngày 01/10/2024.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự Đ ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

➢ ***Nguyên đơn:*** Anh **NGUYỄN HOÀNG TH**, sinh năm 1987

Địa chỉ: ấp Hậu Q, xã Hậu Mỹ B B, huyện Cái B, tỉnh Tiền G

➢ ***Bị đơn:*** Anh **NGUYỄN VĂN Đ**, sinh năm 1975

Chị **NGUYỄN THỊ L**, sinh năm 1979

Cùng địa chỉ: ấp Hậu Q, xã Hậu Mỹ B B, huyện Cái B, tỉnh Tiền G

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Văn Đ; chị Nguyễn Thị L thống nhất chịu trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Hoàng Th số tiền nợ tổng cộng 140.000.000 đồng. Trả qua các lần cụ thể như sau:

+ Lần 1: Vào ngày 15/12/2024 trả 20.000.000đ.

+ Lần 2: Vào ngày 15/01/2025 trả 20.000.000đ.

+ Lần 3: Vào ngày 15/02/2025 trả 20.000.000đ.

+ Lần 4: Vào ngày 15/03/2025 trả 20.000.000đ.

+ Lần 5: Vào ngày 15/04/2025 trả 20.000.000đ.

+ Lần 6: Vào ngày 15/05/2025 trả 20.000.000đ.

+ Lần 7: Vào ngày 15/06/2025 trả 20.000.000đ.

Nếu ngày trả tiền trùng vào các ngày nghĩ, lễ, Tết theo quy định thì thực hiện vào ngày làm việc tiếp theo.

Nếu anh Đ, chị L vi phạm nghĩa vụ trả nợ lần nào trong các kỳ trả nợ nêu trên thì anh Th Đ quyền làm đơn yêu cầu thi hành án thi hành một lần toàn bộ số tiền mà anh Đ, chị L còn nợ lại.

Kể từ khi anh Th có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Đ, chị L chậm thi hành thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền Đ xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không Đ vượt quá mức lãi suất Đ quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí:

+ Hoàn lại cho Nguyễn Hoàng Th 4.211.650 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0015767 ngày 25/09/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè.

+ Anh Đ, chị L tự nguyện chịu 3.500.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi Đ ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định Đ thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người Đ thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án Đ thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Âu Thị Thảo

Mẫu số 38-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....(1)

Số:...../...../QĐST-..... (2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...., ngày..... tháng ..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày…..tháng……năm ….. về việc các đương sự thoả thuận Đ với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:…/…./TLST-.....(3) ngày…tháng… năm.....

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự Đ ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:(4)

……..……..….....

……..…….....

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:(5)

……..…….....

……..…….....

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi Đ ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này Đ thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người Đ thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án Đ thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã Đ thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).